

Bản án số: 183/2024/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức.

2. Bà Lý Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Hữu P; sinh năm 1968; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: D Hoài T9, Phường A2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 11/12/2009, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 364/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2016, chưa đóng án phí và nộp phạt sung quỹ nhà nước.

- Ngày 18/7/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 201/2017/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/11/2022.

Nhân thân:

- Ngày 23/7/1983, Công an Q2 bắt, lập danh chỉ bản số 9506 về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị đưa đi cưỡng bức lao động 3 tháng, bỏ trốn.

- Ngày 27/10/1986, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành là 03 năm tù (bản án số 31/HSST).

- Ngày 12/02/1990, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành là 16 tháng tù theo bản án số 12/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/5/2009.

- Ngày 25/9/1991, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 674/HSST. - Ngày 11/3/1996, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố về hành vi “Cướp tài sản công dân” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 31/01/1997, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do hết thời hạn điều tra không chứng minh được tội phạm.

- Ngày 30/5/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên” theo bản án số 650/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/9/2012.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. (có mặt)

2. Đào Vinh Q1; sinh năm 1976; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 4 N9, Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Văn P1; sinh năm 1981; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 148/51 Bis B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; Tiền sự: Không;

Tiền án

- Ngày 17/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2015/HSST.

- Ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 66/2016/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/5/2018.

- Ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2020/HSST). Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 15/6/2023.

Nhân thân:

- Ngày 15/8/1997, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 147/HS-ST. Chưa có Giấy chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 05/3/1998, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo bản án số 63/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/8/2008.

- Ngày 25/9/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo bản án số 2203/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/9/2009.

- Ngày 25/8/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 1514/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/9/2008.

- Ngày 08/4/2008, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2011.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 15/12/2023, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q3 tuần tra đến trước số E B1, Phường A3, Quận H phát hiện Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô biển số 59H1-192.24 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe và mời về trụ sở Công an P3, Quận H để tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, P1 tự lấy từ trong miệng ra giao nộp cho Công an 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (P1 khai nhận đó là ma túy của P1 vừa mua từ Đoàn Hữu P2 về để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P1 01 xe mô tô biển số 59H1-192.24. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P1.

Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 15/12/2023, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q3 tuần tra đến trước số B Tuy L, Phường A, Quận H phát hiện Đào V điều khiển xe mô tô biển số: 49T9-6776 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe và mời về trụ sở Công an P3, Quận H để tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Q1 tự lấy từ trong túi quần phía trước bên phải Q1 đang mặc ra giao nộp cho Công an 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (Q1 khai nhận đó là ma túy của Q1 vừa mua từ Đoàn Hữu P2 về để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Q1 01 xe mô tô biển số: 49T9-6776. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q1.

Từ lời khai ban đầu của Nguyễn Văn P1 và Đào V, vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 15/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q3 phối hợp Công an P4, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính nhà số D Hoài T9, Phường A2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 01 người đàn ông tự khai tên Đoàn Hữu

P2. Qua kiểm tra, P2 tự lấy ra từ túi quần phía trước bên phải màu hồng treo tại cửa nhà 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Tiếp tục kiểm tra, P2 lấy ra từ trên kệ để chén trong bếp ngay tầng trệt 01 gói nylon đựng 09 gói nylon chứa chất bột màu trắng (P2 khai nhận toàn bộ là ma túy của P2 dùng để bán cho người nghiện). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P2 01 điện thoại di động, số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng, dẫn giải P2 về trụ sở Công an P4, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Hữu P2 tại nhà số D Hoài T9, Phường A2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Công an không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy có trong nước tiểu đối với Nguyễn Văn P1, Đào Vĩnh Q, Đoàn Hữu P2. Kết quả:

+ Nguyễn Văn P1, Đào Vĩnh Q1: Dương tính với chất ma túy

+ Đoàn Hữu P2: Âm tính với chất ma túy

Ngày 22/12/2023, Phòng K1 Công an Thành phố H có kết luận số 39/KL-KTHS, xác định:

- G, gói 2 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đoàn Hữu P2 và hình dấu Công an P4, Quận H, bên trong có:

+ Gói 1:

* 01 gói nylon chứa bột màu trắng (ký hiệu mẫu m1). Bột màu trắng ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4554g (không phẩy bốn năm năm bốn gam), loại Heroine;

* 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2). Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8400g (không phẩy tám bốn không không gam), loại Methamphetamine;

+ Gói 2: 01 gói nylon chứa 09 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m3). Chất bột màu trắng ký hiệu mẫu m3 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 4,1040g (bốn phẩy một không bốn không gam), loại Heroine;

- Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P1, dấu vân tay ghi tên Đoàn Hữu P2 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bên trong có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (ký hiệu mẫu m4). Bột màu trắng ký hiệu mẫu m4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,8018g (ba phẩy tám không một tám gam), loại Heroine;

- Gói 4: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đào Vĩnh Q1, dấu vân tay ghi tên Đoàn Hữu P2 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bên trong có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (ký hiệu mẫu m5). Bột màu trắng ký hiệu mẫu m5 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4403g (không phẩy bốn bốn không ba gam), loại Heroine;

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an thu giữ của Đoàn Hữu P2 (gồm cả lượng ma túy đã bán cho P1 và Q1) là 8,8015g (tám phẩy tám không một năm gam) Heroine và 0,8400g (không phẩy tám bốn không không gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P1, Đào Vĩnh Q, Đoàn Hữu P2 khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào tháng 12/2023, Đoàn Hữu P2 gặp và quen 01 người phụ nữ tên D (không rõ lai lịch, địa chỉ), D nói cho P2 biết D có bán ma túy, nếu P2 có nhu cầu mua để bán lại kiếm lời thì liên hệ D. Do không có công việc làm, đến ngày 14/12/2023, P2 gặp D tại 01 quán cà phê (không rõ địa chỉ) và hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy loại Heroine. D đồng ý và mang ma túy tới nơi ở của P2 tại nhà số D Hoài T9, Phường A2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trả tiền và nhận ma túy, P2 kiểm tra thấy bên trong có “01 gói 01 chỉ Heroine” D bán với giá 2.700.000 đồng, P2 dự định bán lại với giá 3.000.000 đồng, “11 gói nửa đĩa Heroine” D bán với giá 300.000 đồng/gói, P2 dự định bán lại với giá 350.000 đồng/gói. Đối với 01 gói nylon chứa ma túy đá, P2 nhặt được trước đó vài ngày và dự định bán nếu có người hỏi mua.

Để bán ma túy, Đoàn Hữu P2 mang theo trong người 11 gói Heroine nhỏ và đứng trong hẻm D1 Hoài T9, Phường A2, Quận H, khi có người đến thì P2 sẽ hỏi “có mua đồ không” (nghĩa là có mua ma túy Heroine không).

Đến khoảng 11 giờ, ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô biển số 59H1-192.24 đến thì P2 hỏi và P1 trả lời mua 3.000.000 đồng ma túy loại Heroine. P2 đồng ý và về nhà lấy “01 gói 01 chỉ Heroine” bán cho P1.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 15/12/2023, Đào V điều khiển xe mô tô biển số: 49T9-6776 đến và hỏi mua 350.000 đồng ma túy loại Heroine thì P2 lấy từ túi quần ra “01 gói nửa đĩa Heroine” bán cho Q.

P1 và Q đều khai nhận đây là lần đầu tiên mua ma túy của P2 và mua về để sử dụng cho bản thân. P2 khai nhận Q và P1 là 02 người đầu tiên P2 bán ma túy và thu về số tiền 3.350.000 đồng. Sau đó, P2 đã trả cho 01 người bạn (không rõ lai lịch) số tiền 2.800.000 đồng, P2 ăn trưa và uống cà phê hết 50.000 đồng, khi Công an kiểm tra thu giữ của P2 500.000 đồng do phạm tội mà có.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G1);
- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G2);
- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G3);
- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G4);
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0899217039 của Đoàn Hữu P2 không liên quan đến hành vi phạm tội;
- Số tiền 500.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 49T9-6776, số khung DCH0A4TT165938, số máy 1P52FMH-165938 qua xác minh do chị Nguyễn Thị Ngọc H3, địa chỉ: G B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên sở hữu. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có nhân khẩu tên Nguyễn Thị Ngọc H3 thường trú, tạm trú, cư trú. Đào Vĩnh Q1 khai mua lại xe trên của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhưng không làm sang tên. Cơ quan điều tra đã đăng báo để tìm chủ sở hữu xe trên.

- 01 xe mô tô biển số 59H1-192.24, số khung: RLHJC5214CY390783, số máy: JC52E-4151590, qua xác minh do bà Nhữ Thị Thúy L đứng tên sở hữu. Bà L đã bán xe trên cho H4 kinh doanh T 127, địa chỉ A P, Phường B, Quận H. Vào ngày 08/9/2020, bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột Nguyễn Văn P1) mua xe trên tại Hộ kinh doanh T 127 (hóa đơn bán hàng số 00458054 ngày 08/9/2020). Ngày 15/12/2023, P1 mượn xe trên để đi công việc, bà H2 không biết P1 mượn xe dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe trên lại cho bà Nguyễn Thị H2.

Tại bản Cáo trạng số 214/CT-VKS-Q8 ngày 23/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

Truy tố bị cáo Đào Vinh Q1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Đoàn Hữu P2, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Áp dụng các điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Hữu P2 từ 11 năm đến 13 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 từ 07 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P1.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đào Vinh Q1 từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q1.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào lúc 11 giờ 20 phút, ngày 15/12/2023, tại nhà số D H, Phường A1, Quận H, bị cáo Đoàn Hữu P2 bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 4,5594g (bốn phẩy năm năm chín bốn gam) ma túy loại Heroine và 0,8400g (không phẩy tám bốn không không gam) ma túy loại Methamphetamine để bán cho người nghiện.

Vào lúc 11 giờ 45 phút, ngày 15/12/2023, tại trước số B Tuy L, Phường A3, Quận H, bị cáo Đào Vinh Q1 bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 0,4403g (không phẩy bốn bốn không ba gam) ma túy loại Heroine để sử dụng. Và vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 15/12/2023, tại trước số E B1, Phường A1, Quận H, bị cáo Nguyễn Văn P1 bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 3,8018g (ba phẩy tám không một tám gam) ma túy loại Heroine để sử dụng.

Qua điều tra đã xác định, Đoàn Hữu P2 bán lượng ma túy trên cho Đào Vinh Q1 và Nguyễn Văn P1 vào ngày 15/12/2023 với lượng ma túy mà Q1 và P1 bị bắt quả tang cất giấu nêu trên.

Đoàn Hữu P2 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã bán cho P1 và Q1. Vì vậy, tổng khối lượng ma túy mà Đoàn Hữu P2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 8,8015g (tám phẩy tám không một năm gam), loại Heroine và 0,8400g (không phẩy tám bốn không không gam), loại Methamphetamine.

Nguyễn Văn P1 và Đoàn Hữu P2 đều đã tái phạm nguy hiểm, chưa được coi là chấp hành xong nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này các bị cáo P1, P2 đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

....

i) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

....

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đoàn Hữu P2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Đào Vinh Q1 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P1 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Hữu P2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố các bị cáo Đào Vinh Q1 và Nguyễn Văn P1 về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo Đào Vinh Q1 có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Q1.

[8] Ngoài việc bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”, thì các bị cáo Nguyễn Văn P1 và Đoàn Hữu P2 đều có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[9] Xét thấy hành vi của bị cáo Đoàn Hữu P2 là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P2. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P1, Đào Vinh Q1 không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo P1, Q1 tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo P1, Q1 là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo P1, Q1.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G1, G2, G3, G4), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 (một) điện thoại di động hiệu N gắn sim số 0899217039 tạm giữ của Đoàn Hữu P2 là tài sản cá nhân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo P2.

[12] Đối với xe mô tô biển số 49T9-6776, số khung DCH0A4TT165938, số máy 1P52FMH-165938 tạm giữ của bị cáo Q1, là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy. Do chưa xác định chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Xe mô tô biển số 59H1-192.24, số khung: RLHJC5214CY390783, số máy: JC52E-4151590 tạm giữ của bị cáo P1, qua xác minh là xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột Nguyễn Văn P1). Ngày 15/12/2023, P1 mượn xe trên để đi công việc, bà H2 không biết P1 mượn xe dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe trên lại cho bà Nguyễn Thị H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P2 khai nhận, đây là lần đầu bị cáo bán ma túy và mới lần đầu bán ma túy cho P1 và Q1 thì bị bắt quả tang, bị cáo thu về số tiền 3.350.000 đồng, bị cáo đã thu lợi 350.000 đồng. Số tiền thu về, bị cáo P2 đã trả cho 01 người bạn (không rõ lai lịch) số tiền 2.800.000 đồng, P2 ăn trưa và uống cà phê hết 50.000 đồng. Khi Công an kiểm tra thu giữ của P2 500.000 đồng do phạm tội mà có. Do

đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ số tiền số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có và buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 350.000 đồng.

[14] Đối với người bán ma túy cho bị cáo P2, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Căn nhà số số D H, Phường A1, Quận H, Thành phố H xác minh do bà Đoàn Thị H5 (là chị của bị cáo P2) là chủ sở hữu, bà H5 không ở nhà trên mà cho P2 ở nhờ, bà H5 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu P2 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

Phạt bị cáo Đoàn Hữu P2 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Vinh Q1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G1);
- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G2);
- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G3);
- 01 gói niêm phong ghi số 39/27/24/Q8 (G4);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng.

Trả lại bị cáo Đoàn Hữu P2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Buộc bị cáo Đoàn Hữu P2 nộp số tiền thu lợi bất chính là 350.000 đồng

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của: 01 xe mô tô biển số 49T9-6776, số khung DCH0A4TT165938, số máy 1P52FMH-165938. Nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 18/9/2024)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Đoàn Hữu P2, Đào Vinh Q1 và Nguyễn Văn P1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc